

**PL01 - DANH SÁCH SINH VIÊN HỆ ĐẠI HỌC CHÍNH QUY ĐÃ THU - NỘP HỌC PHÍ
HỌC KỲ I - NĂM HỌC 2017-2018**

(Kèm theo Thông báo số 3296/ĐHK-TKHTC ngày 28/11/2017)

Mã sinh viên	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	Tổng HP	Miễn / giảm	Học phí phải nộp	Nộp tại BIDV	Số nợ	Ghi chú
16050688	Vũ Kim Anh	01/02/1998	QH-2016-E KTQT-CLC (TT 23)	18,535,000	-	18,535,000	18,535,000	0	
16050693	Nguyễn Minh Anh	11/22/1998	QH-2016-E KTQT-CLC (TT 23)	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	0	
16050698	Đỗ Quỳnh Anh	08/12/1998	QH-2016-E KTQT-CLC (TT 23)	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	0	
16050701	Nguyễn Văn Anh	06/27/1998	QH-2016-E KTQT-CLC (TT 23)	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	0	
16050704	Vương Trung Ân	06/30/1998	QH-2016-E KTQT-CLC (TT 23)	18,535,000	-	18,535,000	18,535,000	0	
16050711	Phạm Thị Thảo Chi	06/21/1998	QH-2016-E KTQT-CLC (TT 23)	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	0	
16050713	Hoàng Đức Chính	11/28/1998	QH-2016-E KTQT-CLC (TT 23)	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	0	
16050714	Nguyễn Ngọc Diệp	12/27/1998	QH-2016-E KTQT-CLC (TT 23)	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	0	
16050715	Nguyễn Phương Dung	10/04/1998	QH-2016-E KTQT-CLC (TT 23)	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	0	
16050718	Vũ Thị Thùy Dương	02/06/1998	QH-2016-E KTQT-CLC (TT 23)	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	0	
16050743	Đào Lương Thúy Hiền	03/17/1998	QH-2016-E KTQT-CLC (TT 23)	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	0	
16050744	Lê Xuân Hiền	04/30/1998	QH-2016-E KTQT-CLC (TT 23)	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	0	
16050756	Hoàng Lê Kiên	01/18/1998	QH-2016-E KTQT-CLC (TT 23)	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	0	
16050765	Đỗ Thị Linh Linh	02/01/1998	QH-2016-E KTQT-CLC (TT 23)	18,535,000	-	18,535,000	18,535,000	0	
16050766	Đinh Phương Linh	07/26/1998	QH-2016-E KTQT-CLC (TT 23)	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	0	
16050768	Vũ Thị Phương Linh	10/05/1998	QH-2016-E KTQT-CLC (TT 23)	18,535,000	-	18,535,000	18,535,000	0	
16050769	Đỗ Việt Phương Linh	10/02/1998	QH-2016-E KTQT-CLC (TT 23)	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	0	
16050777	Hoàng Ngọc Mai	08/17/1998	QH-2016-E KTQT-CLC (TT 23)	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	0	
16050780	Trần Thị Hà My	04/07/1998	QH-2016-E KTQT-CLC (TT 23)	17,845,000	-	17,845,000	17,845,000	0	
16050782	Bùi Bích Ngọc	09/13/1998	QH-2016-E KTQT-CLC (TT 23)	18,535,000	-	18,535,000	18,535,000	0	
16050788	Bùi Giang Nhi	08/17/1998	QH-2016-E KTQT-CLC (TT 23)	18,535,000	-	18,535,000	18,535,000	0	
16050790	Ông Vũ Quỳnh Như	12/06/1998	QH-2016-E KTQT-CLC (TT 23)	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	0	
16050793	Nguyễn Thanh Phong	11/19/1998	QH-2016-E KTQT-CLC (TT 23)	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	0	
16050794	Trịnh Phong	09/29/1998	QH-2016-E KTQT-CLC (TT 23)	17,845,000	-	17,845,000	17,845,000	0	
16050801	Chu Minh Quang	10/16/1998	QH-2016-E KTQT-CLC (TT 23)	18,880,000	-	18,880,000	18,880,000	0	
16050815	Lê Hoa Thiên Thảo	11/19/1998	QH-2016-E KTQT-CLC (TT 23)	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	0	
16050808	Nguyễn Đức Tâm	12/19/1998	QH-2016-E KTQT-CLC (TT 23)	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	0	
16050819	Phạm Diễm Thủy Tiên	12/25/1998	QH-2016-E KTQT-CLC (TT 23)	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	0	
16050826	Nguyễn Minh Trang	06/20/1998	QH-2016-E KTQT-CLC (TT 23)	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	0	
16050827	Hoàng Thị Quỳnh Trang	10/14/1998	QH-2016-E KTQT-CLC (TT 23)	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	0	
16050830	Nguyễn Thiên Trang	07/14/1998	QH-2016-E KTQT-CLC (TT 23)	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	0	
16050834	Nguyễn Thị Thùy Trang	10/09/1998	QH-2016-E KTQT-CLC (TT 23)	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	0	
16050835	Lương Thị Thanh Tú	06/04/1998	QH-2016-E KTQT-CLC (TT 23)	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	0	
16050838	Trần Thẩm Tuấn	11/25/1998	QH-2016-E KTQT-CLC (TT 23)	17,845,000	-	17,845,000	17,845,000	0	
16050840	Hoàng Thị Hồng Uyên	08/11/1998	QH-2016-E KTQT-CLC (TT 23)	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	0	
16050841	Nguyễn Thị Uyên	09/18/1998	QH-2016-E KTQT-CLC (TT 23)	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	0	
16050842	Nguyễn Thu Uyên	08/18/1998	QH-2016-E KTQT-CLC (TT 23)	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	0	
16050845	Nguyễn Thị Thủy Vi	06/26/1998	QH-2016-E KTQT-CLC (TT 23)	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	0	
16050850	Nguyễn Khánh Vy	01/06/1998	QH-2016-E KTQT-CLC (TT 23)	17,845,000	-	17,845,000	17,845,000	0	
16052341	Ngô Mai Anh	11/24/1998	QH-2016-E KTQT-CLC (TT 23)	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	0	
16052342	Nguyễn Thị Minh Anh	10/05/1998	QH-2016-E KTQT-CLC (TT 23)	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	0	
16052343	Đoàn Việt Bách	07/06/1998	QH-2016-E KTQT-CLC (TT 23)	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	0	
16052344	Nguyễn Kim Chi	01/24/1998	QH-2016-E KTQT-CLC (TT 23)	18,535,000	-	18,535,000	18,535,000	0	
16052347	Nguyễn Thị Hương Giang	06/01/1998	QH-2016-E KTQT-CLC (TT 23)	18,535,000	-	18,535,000	18,535,000	0	
16052349	Nguyễn Thị Thủy Hằng	10/30/1998	QH-2016-E KTQT-CLC (TT 23)	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	0	
16052350	Bùi Nguyệt Hoa	01/29/1998	QH-2016-E KTQT-CLC (TT 23)	18,535,000	-	18,535,000	18,535,000	0	
16052351	Nguyễn Thu Hồng	07/22/1998	QH-2016-E KTQT-CLC (TT 23)	18,535,000	-	18,535,000	18,535,000	0	
16052354	Nguyễn Thị Hương	08/12/1996	QH-2016-E KTQT-CLC (TT 23)	18,535,000	-	18,535,000	18,535,000	0	
16052355	Nguyễn Thị Hương	12/13/1998	QH-2016-E KTQT-CLC (TT 23)	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	0	
16052356	Vũ Duy Khánh	01/19/1998	QH-2016-E KTQT-CLC (TT 23)	18,880,000	-	18,880,000	18,880,000	0	
16052357	Phan Khánh Linh	09/04/1998	QH-2016-E KTQT-CLC (TT 23)	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	0	
16052359	Nguyễn Vũ Thủy Linh	06/16/1998	QH-2016-E KTQT-CLC (TT 23)	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	0	
16052361	Nguyễn Thị Hồng Ngọc	02/06/1998	QH-2016-E KTQT-CLC (TT 23)	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	0	
16052363	Đào Thị Hồng Nhung	02/21/1998	QH-2016-E KTQT-CLC (TT 23)	18,535,000	-	18,535,000	18,535,000	0	
16052365	Nguyễn Thị Thanh Phương	03/06/1998	QH-2016-E KTQT-CLC (TT 23)	19,640,000	-	19,640,000	19,640,000	0	
16052366	Nguyễn Thu Phương	09/24/1998	QH-2016-E KTQT-CLC (TT 23)	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	0	
16052369	Đỗ Minh Trang	09/13/1998	QH-2016-E KTQT-CLC (TT 23)	18,535,000	-	18,535,000	18,535,000	0	
16052370	Lưu Minh Trang	03/17/1998	QH-2016-E KTQT-CLC (TT 23)	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	0	

Mã sinh viên	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	Tổng HP	Miễn / giảm	Học phí phải nộp	Nộp tại BIDV	Số nợ	Ghi chú
16052371	Nguyễn Anh Trung	01/31/1998	QH-2016-E KTQT-CLC (TT 23)	18,880,000	-	18,880,000	18,880,000	0	
16052374	Nguyễn Hoàng Tùng	05/26/1998	QH-2016-E KTQT-CLC (TT 23)	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	0	
16052375	Nguyễn Thị Thu Uyên	02/26/1998	QH-2016-E KTQT-CLC (TT 23)	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	0	
16052376	Lê Khánh Tường Vân	11/17/1998	QH-2016-E KTQT-CLC (TT 23)	19,640,000	-	19,640,000	19,640,000	0	
16051011	Nguyễn Đức Anh	05/28/1998	QH-2016-E QTKD-CLC (TT 23)	17,500,000	3,700,000	13,800,000	13,800,000	0	
16051014	Nguyễn Phương Anh	11/27/1998	QH-2016-E QTKD-CLC (TT 23)	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	0	
16051024	Nguyễn Thị Linh Chi	11/12/1997	QH-2016-E QTKD-CLC (TT 23)	18,535,000	3,700,000	14,835,000	14,835,000	0	
16051028	Nguyễn Hữu Dũng	04/11/1998	QH-2016-E QTKD-CLC (TT 23)	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	0	
16051033	Dương Thị Hương Giang	07/01/1998	QH-2016-E QTKD-CLC (TT 23)	18,535,000	-	18,535,000	18,535,000	0	
16051039	Nguyễn Thu Hà	11/07/1998	QH-2016-E QTKD-CLC (TT 23)	18,535,000	-	18,535,000	18,535,000	0	
16051041	Đỗ Anh Hào	03/04/1998	QH-2016-E QTKD-CLC (TT 23)	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	0	
16051044	Hoàng Thúy Hằng	05/15/1998	QH-2016-E QTKD-CLC (TT 23)	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	0	
16051045	Trịnh Yến Hằng	11/07/1998	QH-2016-E QTKD-CLC (TT 23)	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	0	
16051048	Nguyễn Thu Hiền	11/30/1998	QH-2016-E QTKD-CLC (TT 23)	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	0	
16051049	Nguyễn Thục Hiền	11/07/1998	QH-2016-E QTKD-CLC (TT 23)	18,535,000	-	18,535,000	18,535,000	0	
16051052	Lê Trung Hiếu	04/05/1998	QH-2016-E QTKD-CLC (TT 23)	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	0	
16051056	Nguyễn Việt Hoàng	09/19/1998	QH-2016-E QTKD-CLC (TT 23)	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	0	
16051059	Nguyễn Thanh Huyền	09/04/1998	QH-2016-E QTKD-CLC (TT 23)	18,535,000	-	18,535,000	18,535,000	0	
16051060	Vũ Thị Thanh Huyền	07/17/1998	QH-2016-E QTKD-CLC (TT 23)	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	0	
16051061	Hoàng Thị Huyền	04/24/1998	QH-2016-E QTKD-CLC (TT 23)	18,535,000	-	18,535,000	18,535,000	0	
16051065	Vũ Thị Tú Lệ	08/25/1998	QH-2016-E QTKD-CLC (TT 23)	18,535,000	-	18,535,000	18,535,000	0	
16051067	Khúc Cẩm Linh	01/26/1998	QH-2016-E QTKD-CLC (TT 23)	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	0	
16051072	Trần Khánh Linh	01/13/1998	QH-2016-E QTKD-CLC (TT 23)	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	0	
16051074	Nguyễn Nhật Linh	01/03/1998	QH-2016-E QTKD-CLC (TT 23)	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	0	
16051080	Cao Hoàng Yến Linh	09/30/1998	QH-2016-E QTKD-CLC (TT 23)	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	0	
16051081	Vũ Thanh Loan	08/07/1998	QH-2016-E QTKD-CLC (TT 23)	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	0	
16051085	Nguyễn Thị Ly	07/06/1998	QH-2016-E QTKD-CLC (TT 23)	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	0	
16051089	Lê Thị Mai	02/18/1998	QH-2016-E QTKD-CLC (TT 23)	18,535,000	-	18,535,000	18,535,000	0	
16051093	Đào Phương Minh	11/26/1998	QH-2016-E QTKD-CLC (TT 23)	18,535,000	-	18,535,000	18,535,000	0	
16051096	Lưu Hải Nam	03/26/1998	QH-2016-E QTKD-CLC (TT 23)	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	0	
16051099	Phạm Nguyễn Bảo Nghi	09/20/1998	QH-2016-E QTKD-CLC (TT 23)	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	0	
16051103	Đỗ Đăng Tùng Nhật	08/15/1998	QH-2016-E QTKD-CLC (TT 23)	18,535,000	-	18,535,000	18,535,000	0	
16051105	Nguyễn Hồng Nhung	03/09/1998	QH-2016-E QTKD-CLC (TT 23)	18,535,000	-	18,535,000	18,535,000	0	
16051112	Nguyễn Đặng Bảo Quyên	03/15/1998	QH-2016-E QTKD-CLC (TT 23)	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	0	
16051115	Nguyễn Thái Sơn	04/30/1998	QH-2016-E QTKD-CLC (TT 23)	18,535,000	-	18,535,000	18,535,000	0	
16051120	Đinh Phương Thảo	04/23/1998	QH-2016-E QTKD-CLC (TT 23)	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	0	
16051121	Phạm Ngọc Phương Thảo	06/06/1998	QH-2016-E QTKD-CLC (TT 23)	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	0	
16051123	Nguyễn Thị Phương Thảo	10/28/1998	QH-2016-E QTKD-CLC (TT 23)	18,535,000	-	18,535,000	18,535,000	0	
16051124	Vũ Thị Phương Thảo	05/22/1998	QH-2016-E QTKD-CLC (TT 23)	18,535,000	-	18,535,000	18,535,000	0	
16051125	Nguyễn Thanh Thảo	07/11/1998	QH-2016-E QTKD-CLC (TT 23)	18,535,000	-	18,535,000	18,535,000	0	
16051138	Hoàng Huyền Trang	09/30/1998	QH-2016-E QTKD-CLC (TT 23)	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	0	
16051140	Hoàng Thu Trang	10/06/1998	QH-2016-E QTKD-CLC (TT 23)	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	0	
16051141	Nguyễn Thu Trang	11/27/1998	QH-2016-E QTKD-CLC (TT 23)	18,535,000	-	18,535,000	18,535,000	0	
16051145	Nguyễn Cẩm Tú	01/06/1998	QH-2016-E QTKD-CLC (TT 23)	18,535,000	-	18,535,000	18,535,000	0	
16051146	Phạm Thị Cẩm Tú	05/13/1998	QH-2016-E QTKD-CLC (TT 23)	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	0	
16051147	Nguyễn Thanh Tùng	09/06/1998	QH-2016-E QTKD-CLC (TT 23)	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	0	
16051150	Đông Quang Vinh	07/11/1998	QH-2016-E QTKD-CLC (TT 23)	18,535,000	-	18,535,000	18,535,000	0	
16052331	Vũ Trung Anh	08/05/1998	QH-2016-E QTKD-CLC (TT 23)	18,535,000	-	18,535,000	18,535,000	0	
16052332	Đinh Bảo Duy	03/26/1998	QH-2016-E QTKD-CLC (TT 23)	18,535,000	-	18,535,000	18,535,000	0	
16052334	Nguyễn Thị Huyền	02/12/1998	QH-2016-E QTKD-CLC (TT 23)	18,535,000	-	18,535,000	18,535,000	0	
16052336	Trần Thu Thảo	04/27/1998	QH-2016-E QTKD-CLC (TT 23)	17,500,000	-	17,500,000	17,500,000	0	
16052338	Nguyễn Đức Tùng	05/25/1998	QH-2016-E QTKD-CLC (TT 23)	18,535,000	-	18,535,000	18,535,000	0	